

Bản án số: 28 /2021/HS-ST
Ngày 15 - 06 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai D
2. Ông Nguyễn Tiến D

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 và ngày 21 tháng 06 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Lê Văn B** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/10/1983 tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 01/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do, Đoàn thể: không, Bồ đề: Lê Văn D (Đã chết), Mẹ đẻ: Trần Thị T; sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Lao động tự do, hiện trú tại khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: có 3 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 276 ngày 14/11/2018, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn B 30 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày phạm tội là ngày 01/8/2018); chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2020, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/12/2019; Tiền sự: Không Nhân thân: + Bản án hình sự sơ thẩm số 55 ngày 29/11/2005; Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt Lê Văn B 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2007; chấp hành xong khoản nộp án phí HSST, án phí dân sự trong hình sự ngày 22/02/2008; Các khoản bồi thường gồm: trả chị Phùng Thị Kim N 60.000 đồng và trả chị Phạm Thị H 1.850.000 đồng; tuy nhiên cả chị N và chị H

đều không có đơn yêu cầu thi hành án; Cơ quan thi hành án không ra quyết định thi hành án và B chưa chấp hành xong các khoản trên; kết quả xác minh: chị N không yêu cầu đề nghị B phải bồi thường; chị H yêu cầu B phải trả lại 1.850.000 đồng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên căn cứ Điều 30 Luật thi hành án dân sự thì chị H hết thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự. + Bản án hình sự sơ thẩm số 60 ngày 25/10/2007; Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt Lê Văn B 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; đã chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/02/2008. + Bản án hình sự sơ thẩm số 86 ngày 29/12/2010; Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt Lê Văn B 18 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2012; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/02/2011, án phí dân sự trong hình sự ngày 20/9/2012. Các khoản bồi thường gồm: trả anh Trần T 90.000 đồng; trả chị Nguyễn Thị Kim D 2.748.000 đồng; tuy nhiên cả anh T và chị D đều không có đơn yêu cầu thi hành án; Cơ quan thi hành án không ra quyết định thi hành án và B chưa chấp hành xong các khoản trên; kết quả xác minh: anh T và chị D đều không yêu cầu đề nghị B phải bồi thường. + Bản án hình sự sơ thẩm số 390 ngày 25/12/2012; Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn B 2 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; đã chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/12/2013. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2021 đến ngày 11/3/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Bích PH, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn C , sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/02/2021, do cần tiền chi tiêu cá nhân; Lê Văn B nảy sinh ý định đi bộ quanh khu vực nhà dân xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Bích PH ở cùng khu, thấy cửa mở và không có người trông coi; B đi vào trong nhà phát hiện trên mặt bàn ở gian phòng khách có điện thoại và tiền; quan sát xung quanh không có ai, B tiến lại gần chiếc bàn trộm cắp tài sản số tài sản trên rồi nhanh chóng đi ra khỏi nhà. Trên đường đi ra cổng Trường cao đẳng y tế Phú Thọ thuộc khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ; B dỡ tiền ra kiểm tra đếm được 983.000 đồng, trong đó có 4 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, nhiều tờ tiền lẻ có mệnh giá khác nhau là 183.000 đồng còn chiếc điện thoại có nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng, vỏ ốp bằng nhựa có viền màu xanh; màn hình điện thoại có hình ảnh một phụ nữ và cài đặt mật khẩu.

Sau khi kiểm tra xong, B lại đút tiền, điện thoại vào túi quần tiếp tục đi ra trung tâm thị xã Phú Thọ. Khi đi đến khu vực gốc cây đa lịch sử thuộc phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ; B dừng lại ở ven đường, lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra tắt nguồn, tháo vỏ ốp, lấy sim trong điện thoại ra cất ở phía sau điện thoại và lắp vỏ ốp lại. Đi lang thang một lúc, B đi bộ về nhà; nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên B lại lấy chiếc điện thoại ra và lắp sim điện thoại vào như cũ. Sau đó, B sang nhà chú ruột là ông Lê Văn C, sinh năm: 1961 trú tại khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, kể cho ông C nghe toàn bộ nội dung B vừa trộm cắp tài sản và nhờ ông C trả hộ tài sản cho bị hại. Ông C đồng ý, khuyên B đến Cơ quan công an đầu thú nhưng vì hoảng sợ nên B về nhà thay quần, bỏ lại đôi giày và lấy 183.000 đồng trong số tiền trộm cắp được bỏ trốn. Khi đến khu vực bãi cỏ lau gần bến dò ngang thuộc khu Phú C, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ; B vút chiếc áo khoác đỏ ở đó rồi đi lang thang ở tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị PH đã có đơn trình báo đề nghị điều tra, làm rõ và xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định pháp luật. Đến ngày 01/3/2021, ông C đến Cơ quan điều tra Công an giao nộp chiếc điện thoại và 800.000 đồng. Ngoài ra ông C thay B nộp 183.000 đồng để trả cho bị hại.

Ngay sau khi nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Bích PH; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai bị hại, người liên quan, thu giữ dữ liệu từ camera an ninh tại nhà chị PH ghi lại hình ảnh Lê Văn B mặc áo khoác màu đỏ, quần bò dài màu xanh, đi giày màu đen, trắng có dây buộc màu trắng đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đồng thời tiến hành điều tra, xác minh theo quy định.

Ngày 02/3/2021; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn B tại khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ 01 quần bò dài màu xanh và 01 đôi giày vải màu đen trắng có dây buộc màu trắng. Cùng ngày 02/3/2021 Lê Văn B đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ đầu thú; khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Lời khai của B phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phú Thọ xác định giá trị của chiếc thoại Iphone XS max và chiếc Ốp nhựa. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15, ngày 08/3/2021 và bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại Iphone XS max là 11.750.000 đồng (Mười một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), vỏ ốp điện thoại là 55.000 đồng (Năm mươi năm nghìn đồng). Kết quả điều tra xác định, tổng giá trị tài sản B trộm cắp của chị PH ngày 28/02/2021 là 12.788.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm tám tám nghìn đồng).

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 03/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 10/3/2021 Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Lê Văn B, về Tội trộm cắp tài sản tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án gồm chiếc điện thoại Iphone XS max kèm vỏ ốp và 983.000 đồng; Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích PH là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc áo khoác màu đỏ, quần bò dài màu xanh và đôi giày vải màu đen trắng B mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/02/2021 được chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Bích PH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu B phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào.

Về điều kiện kinh tế: Lê Văn B lao động tự do, thu nhập không ổn định; sống lang thang, bản thân không có tài sản có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-TXPT ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s,b khoản 1, 2 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn B. Xử phạt Lê Văn B từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích PH 01 chiếc điện thoại Iphone XS max kèm vỏ ốp và 983.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu đỏ, cổ áo có gắn mảnh vải màu trắng, trên mảnh vải có chữ “BURBERRY” (đã qua sử dụng) và 01 chiếc quần dài loại quần bò màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 đôi giày vải màu đen trắng, có dây buộc và đế giày màu trắng (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: chị PH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào nên không xem xét giải quyết.

Số tiền 183.000đ mà ông C đã nộp thay cho bị cáo để trả cho bị hại, ông C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, vì vậy không xem xét giải quyết.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và xin hứa sẽ cải tạo tốt để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau Ngày 28/02/2021, tại nhà chị Nguyễn Thị Bích PH thuộc khu C, xã T Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; lợi dụng sơ hở của chị PH, Lê Văn B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 12.788.000 đồng bao gồm: 01 điện thoại Iphone XS max trị giá 11.750.000 đồng; 01 vỏ ốp trị giá 55.000 đồng và tiền mặt là 983.000 đồng. Toàn bộ tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan các vật chứng đã thu giữ, vì vậy có đủ cơ sở kết luận Lê Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, song hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương gây tâm lý hoang mang cho người có tài sản nên cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà lao vào con đường trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt nên xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Về nhân thân của bị cáo là xấu, bản thân bị cáo đã được đưa đi giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng vẫn không chịu rèn luyện để tu dưỡng bản thân, chứng tỏ bị cáo là người không tốt, coi thường pháp luật. Bị cáo B trước lần phạm tội này đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa

được xóa án tích nay lại phạm tội mới, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đầu thú; giao nộp lại các tài sản đã trộm cắp; tác động đến gia đình nộp tiền trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích PH 01 chiếc điện thoại Iphone XS max kèm vỏ ốp và 983.000 đồng.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/3/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ)

Đối với chiếc áo khoác màu đỏ, cổ áo có gắn mảnh vải màu trắng, trên mảnh vải có chữ “ BURBERRY”(đã qua sử dụng) và 01 chiếc quần dài loại quần bò màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 đôi giày vải màu đen trắng, có dây buộc và đế giày màu trắng (đã qua sử dụng) B không yêu cầu nhận lại những tài sản này nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 07/5/2021)

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Bích PH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu B phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 183.000đ mà ông C đã nộp thay cho bị cáo để trả cho bị hại, ông C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này, vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản", phạt: Lê Văn B 15(Mười lăm) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích PH 01chiếc điện thoại Iphone XS max kèm vỏ ốp và 983.000 đồng.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/3/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ)

Tịch thu tiêu hủy 01chiếc áo khoác màu đỏ, cổ áo có gắn mảnh vải màu trắng, trên mảnh vải có chữ “ BURBERRY”(đã qua sử dụng) và 01 chiếc quần dài loại quần bò màu xanh (đã qua sử dụng) và 01 đôi giày vải màu đen trắng, có dây buộc và đế giày màu trắng (đã qua sử dụng)

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 07/5/2021)

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Bích PH đã nhận lại tài sản, không yêu cầu B phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại, người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Trần Thị Ngọc Hà